

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CUM'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 – 4 – 2024

“ V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phan Trọng Phụng

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Trần Thị Loan

2. Bà Bùi Thị Hà

**Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia  
phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoài Thu – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ  
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLST – HNGĐ, ngày 27 tháng 02  
năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số 10/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị M, sinh năm 1986, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Triệu Tài H, sinh năm 1986, có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Dương Thị M  
trình bày:**

Bà Dương Thị M và ông Triệu Tài H kết hôn trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết  
hôn ngày 13/01/2009 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống  
bà M và ông H thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H  
thường xuyên rượu chè, ông H không quan tâm, chăm sóc vợ con. Bà M nhiều lần  
khuyến can ông H từ bỏ rượu chè chăm lo cho gia đình nhưng ông H vẫn không từ  
bỏ. Năm 2022, ông H phạm tội “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi” và bị Tòa án nhân  
dân huyện Cư M'gar xử phạt 08 năm 06 tháng tù. Hiện nay ông H chấp hành án tại

trại giam Đ. Bà M xác định không còn tình cảm với ông H nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà và ông H.

Về con chung: Bà M và ông H có 02 con chung là cháu Dương Thùy V, sinh ngày 06/6/2011 và Dương Quý A, sinh ngày 10/01/2013. Các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, bà M đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu, nguyện vọng của bà là được nuôi dưỡng cháu V và cháu A đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Quá trình tố tụng bị đơn Triệu Tài H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân, con chung như lời trình bày của bà M là đúng. Hiện nay ông H đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện M'Đrắk. Qua yêu cầu ly hôn của bà M thì ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà M có 02 con chung là cháu Dương Thùy V, sinh ngày 06/6/2011 và Dương Quý A, sinh ngày 10/01/2013. Ông H đồng ý giao 02 con chung là cháu V và cháu A cho bà M nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dương Thị M.

Bà Dương Thị M được ly hôn với ông Triệu Tài H.

Về con chung: Giao cháu Dương Thùy V, sinh ngày 06/6/2011 và Dương Quý A, sinh ngày 10/01/2013 cho bà Dương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị M và ông Triệu Tài H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13/01/2009 tại UBND Ea M'DRóh, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà M trình bày cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung, bà M không còn tình cảm với ông H nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông H. Tại

biên bản lấy lời khai ngày 13/3/2024 tại Trại giam Đ, ông H trình bày đối với yêu cầu ly hôn của bà M, ông H đồng ý ly hôn với bà M.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà M và ông H đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, việc bà M làm đơn ly hôn với ông H là chính đáng cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung:

Bà M và ông H có 02 con chung là cháu Dương Thùy V, sinh ngày 06/6/2011 và Dương Quý A, sinh ngày 10/01/2013 nguyện vọng của bà M là được nuôi dưỡng cháu V và cháu A đến khi các cháu đủ 18 tuổi, ông Triệu Tài H cũng đồng ý giao con cho bà M nuôi dưỡng. Xét yêu cầu của bà M, nguyện vọng của các cháu cũng như điều kiện để chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Dương Thùy V, sinh ngày 06/6/2011 và Dương Quý A, sinh ngày 10/01/2013 cho bà M nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5]. Về án phí:

Bà Dương Thị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị M.

Bà Dương Thị M được ly hôn với ông Triệu Tài H.

Về con chung: Giao cháu Dương Thùy V, sinh ngày 06/6/2011 và Dương Quý A, sinh ngày 10/01/2013 cho bà Dương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Bà Dương Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0014896, ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Trọng Phụng**